

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HĐTD ngày 05/9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Lê Tuấn	Anh	14	2	1994				Quảng Nam	Trường Đại học Đà Lạt	Quản trị kinh doanh		LDO00027		VT	VT	VT		LDO00042
2	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh				1	10	1994	Bắc Ninh	Trường Đại học Lao động - Xã Hội	Kế toán		LDO00047		62.50	61.25	80.00		LDO00010
3	Trần Thị Long	Biên				24	4	1987	Bến Tre	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quản trị kinh doanh		LDO00056		77.50	71.25	67.50		LDO00029
4	Nguyễn Thị Xuân	Bình				26	5	1993	Nghệ An	Trường Đại học Kinh tế Tp HCM	Tài chính công		LDO00064		VT	VT	VT		LDO00024
5	Nguyễn Thị	Châu				26	3	1989	Nghệ An	Trường Đại học Kinh tế -TP HCM	Kế toán		LDO00078		90.00	60.00	75.00		LDO00003
6	Lê Phú Hùng	Cường	4	9	1987				Thanh Hóa	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quản trị kinh doanh		LDO00105		VT	VT	VT		LDO00049
7	Bùi Minh	Đức	21	12	1993				Hà Nội	Trường Đại học Kinh tế -TP HCM	Quản trị		LDO00148		72.50	52.50	55.00		LDO00011
8	Đoàn Thị	Dung				7	2	1992	Hà Tĩnh	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	Kế toán - Kiểm toán		LDO00157		VT	VT	VT		LDO00001
9	Hồ Thảo Phương	Dung				15	12	1989	Lâm Đồng	Trường Đại học Kinh tế Tp HCM	Tài chính nhà nước		LDO00158		VT	VT	VT		LDO00040
10	Ngô Quang	Duy	14	2	1987				Quảng Nam	Trường Đại học Kinh tế - TP HCM	Quản trị		LDO00193		70.00	50.00	75.00		LDO00004
11	Nguyễn Hương	Giang				11	3	1994	Quảng Ngãi	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ chí Minh	Tài chính - ngân hàng	Con TB	LDO00213	20	47.50	53.75	67.50		LDO00061
12	Nguyễn Thị Trà	Giang				11	11	1994	Hà Tĩnh	Trường Đại học Đà Lạt	Kế toán		LDO00219		50.00	61.25	55.00		LDO00055
13	Nguyễn Thị Thu	Hà				27	12	1986	Hà Nội	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng- TP HCM	Kế toán - Kiểm toán		LDO00235		45.00	45.00	52.50		LDO00031
14	Phạm Việt	Hà				30	8	1982	Nghệ An	Trường Đại học Đà Lạt	Luật học		LDO00241		VT	VT	VT		LDO00059
15	Nguyễn Hoàng	Hải	16	1	1992				Hải Phòng	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Kinh doanh bất động sản		LDO00251		67.50	58.75	32.50		LDO00007
16	Đoàn Thị Ngọc	Hân				11	1	1993	Thanh Hóa	Học Viện Ngân hàng	Ngân hàng thương mại		LDO00257		65.00	55.00	55.00		LDO00009
17	Nguyễn Thị Thu	Hằng				31	10	1990	Bình Thuận	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Ngân hàng		LDO00280		VT	VT	VT		LDO00035
18	Nguyễn Thị Thu	Hằng				20	11	1986	Phú Thọ	Trường Đại học Đà Lạt	Tài chính - Kế toán		LDO00279		27.50	43.75	77.50		LDO00050
19	Lê Thị Mỹ	Hạnh				23	11	1982	Hà Nội	Trường Đại học Đà Lạt	Tài chính - Kế toán		LDO00304		50.00	65.00	62.50		LDO00044
20	Hồ Thị Thúy	Hiền				22	10	1991	Hà Tĩnh	Trường Đại học SUNDERLAND	Tài chính - ngân hàng		LDO00331		82.50	MT	72.50		LDO00017
21	Trần Thị Mỹ	Hiệp				14	2	1989	Bình Định	Trường Đại học công nghiệp - TPHCM	Kế toán - Kiểm toán		LDO00356		VT	VT	VT		LDO00046
22	Văn Thị Mỹ	Hoài				25	12	1993	Thừa Thiên Huế	Trường Đại học Kinh tế Luật	Kế toán - Kiểm toán		LDO00399		VT	VT	VT		LDO00052
23	Nguyễn Thị	Hội				10	7	1983	Nghệ An	Trường Đại học Đà Lạt	Tài chính - Kế toán	Con TB	LDO00409	20	60.00	36.25	50.00		LDO00033
24	Nguyễn Vũ Minh	Hùng	18	8	1992				Nghệ An	Trường Đại học Kinh tế Tp HCM	Thống kê kinh doanh		LDO00427		VT	VT	VT		LDO00051
25	Nguyễn Thị Thanh	Hương				2	10	1990	Ninh Giang - Hoa Lư - Ninh Bình	Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Quản trị kinh tế doanh nghiệp		LDO00449		62.50	57.50	57.50		LDO00002

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
26	Phạm Thị	Huyền				1	3	1989	Quảng Bình	Trường Đại học Mở TPHCM	Kế toán	Con NHĐKC bị NCDHH	LDO00480	20	VT	VT	VT		LDO00005
27	Lê Phương	Linh				14	10	1991	Di Linh	Trường Đại học ngân hàng TPHCM	Kế toán ngân hàng		LDO00578		VT	VT	VT		LDO00015
28	Nguyễn Thị Mỹ	Linh				13	9	1994	Quảng Nam	Trường Đại học công nghệ Đồng Nai	Kế toán - Kiểm toán		LDO00591		VT	VT	VT		LDO00054
29	Nguyễn Thị Nhất	Linh				11	4	1994	Thừa Thiên Huế	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	Quản trị kinh doanh tổng hợp		LDO00592		50.00	45.00	60.00		LDO00028
30	Nguyễn Tiểu	My				6	5	1994	Gia Lai	Trường Đại học Quy Nhơn	Kế toán		LDO00676		47.50	36.25	57.50		LDO00039
31	Ngô Thị	Nga				7	7	1994	Quảng Ngãi	Trường Đại học Mở TPHCM	Luật kinh tế		LDO00692		VT	VT	VT		LDO00019
32	Lâm Thị Hồng	Ngọc				10	9	1993	Nam Định	Trường Đại học Nha Trang	Kế toán		LDO00740		45.00	35.00	65.00		LDO00036
33	Trần Thị Như	Ngọc				20	4	1990	Hà Tĩnh	Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Quản trị ngân hàng	Con TB	LDO00756	20	VT	VT	VT		LDO00057
34	Nguyễn Thị Ánh	Nguyễn				6	10	1990	Gia Lai	Trường Đại học Đà Lạt	Kế toán		LDO00767		45.00	31.25	55.00		LDO00053
35	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt				5	2	1988	Hà Nam	Trường Đại học Cần Thơ	Kinh tế học		LDO00777		62.50	55.00	75.00		LDO00026
36	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung				24	12	1992	Lâm Đồng	Trường Đại học Sài Gòn	Tài chính - Ngân Hàng		LDO00838		95.00	75.00	85.00		LDO00037
37	Ngô Thị Lộc	Phước				23	3	1993	Quảng Ngãi	Trường Đại học công nghiệp - TPHCM	Quản trị Maketting		LDO00881		57.50	48.75	57.50		LDO00032
38	Nguyễn Thị Bích	Phượng				12	10	1989	Thừa Thiên Huế	Trường Đại học công nghiệp - TPHCM	Tài chính - ngân hàng		LDO00904		VT	VT	VT		LDO00045
39	Trần Thị Hồng	Phượng				25	10	1991	Hưng Yên	Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Quản trị kế toán doanh nghiệp		LDO00919		40.00	40.00	67.50		LDO00021
40	Trần Lê Mỹ	Phượng				11	10	1990	Quảng Nam	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Kế toán doanh nghiệp		LDO00930		85.00	66.25	70.00		LDO00006
41	Vũ Đăng	Quang	18	2	1992				Hà Nam Ninh	Trường Đại học Kinh tế Tp HCM	Quản trị		LDO00938		VT	VT	VT		LDO00041
42	Nguyễn Chi	Son	9	8	1977				Hà Nội	Trường Đại học Mở TPHCM	Kế toán		LDO00989		42.50	23.75	52.50		LDO00020
43	Lê Thị	Tâm				1	12	1989	Hà Nội	Trường Đại học công nghiệp - TPHCM	Tài chính - ngân hàng		LDO01003		82.50	51.25	70.00		LDO00018
44	Đoàn Thị Thanh	Tảo				25	9	1982	Hà Tây	Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính		LDO01017		VT	VT	VT		LDO00056
45	Đỗ Thị Ngọc	Thào				28	4	1993	Thái Bình	Trường Đại học Tài chính Marketing	Hải Quan		LDO01058		57.50	61.25	72.50		LDO00060
46	Trần Thị Thanh	Thào				6	3	1993	Thái Bình	Trường Đại học Luật TPHCM	Quản trị - Luật		LDO01094		85.00	77.50	80.00		LDO00013
47	Bùi Phan Anh	Thư				11	9	1994	Bình Định	Trường Đại học Mở TPHCM	Kế toán		LDO01141		72.50	63.75	67.50		LDO00023
48	Nguyễn Thị Như	Thủy				10	7	1987	Phù Cát - Bình Định	Trường Đại học Quang Trung	Kế toán		LDO01191		VT	VT	VT		LDO00047
49	Trịnh Như	Tiến	12	10	1993				Thanh Hóa	Trường Đại học Bình Dương	Tài chính - ngân hàng		LDO01238		VT	VT	VT		LDO00016
50	Nguyễn Như	Toán	2	11	1991				Nam Định	Trường Đại học Đà Lạt	Luật học		LDO01245		VT	VT	VT		LDO00025
51	Phạm Lê Thủy	Trang				10	12	1994	Lâm Hà - Lâm Đồng	Trường Đại học Luật TPHCM	Quản trị kinh doanh		LDO01317		VT	VT	VT		LDO00034
52	Phạm Thị Thủy	Trang				11	8	1992	Quảng Nam	Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Quản trị ngân hàng		LDO01319		VT	VT	VT		LDO00027
53	Trần Thanh Thủy	Trang				16	12	1991	Hà Tĩnh	Trường đại học mở TPHCM	Luật kinh tế		LDO01325		VT	VT	VT		LDO00008
54	Trần Thị Huyền	Trang				15	2	1990	Ninh Bình	Trường Đại học ngân hàng TPHCM	Tài chính - ngân hàng		LDO01328		VT	VT	VT		LDO00043

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
55	Nguyễn Thị	Tươi				30	12	1985	Ninh Giang - Hải Dương	Trường Đại học Nha Trang	Kế toán		LDO01414		47.50	46.25	80.00		LDO00048
56	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền				15	7	1994	Thanh Hóa	Trường Đại học Đà Lạt	Kế toán		LDO01434		37.50	48.75	62.50		LDO00014
57	Trần Văn	Viễn	15	2	1988				Quảng Ngãi	Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Quản trị ngoại thương		LDO01497		75.00	48.75	60.00		LDO00022
58	Nguyễn Thanh	Việt	14	1	1993				Hà Tĩnh	Trường Đại học Hà Tĩnh	Kế toán		LDO01502		72.50	47.50	65.00		LDO00012
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
1	Trương Anh	Vũ	12	5	1989				Thừa Thiên Huế	Trường Đại học Đà Lạt	Công nghệ Kỹ Thuật điện tử, truyền thông		LDO01640		52.50	43.75			LDO00058
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
1	Nguyễn Tiến	Phú	16	1	1982				Hà Nội	Học Viện hành chính	Hành chính học		LDO01648		75.00	41.25	65.00		LDO00038
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			

ngô